Mẫu số 01/QTDA
Theo Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng BTC

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ba Tơ

Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ

Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 1.089.000.000 đồng.

Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ……

Tên công trình, hạng mục công trình hoàn thành (nếu có): Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ

Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 1.089.000.000 đồng.

Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ.

I. Nguồn vốn đầu tư: ĐVT: Đồng

STT	Tên nguồn vốn	Theo Quyết định đầu tư	Thực hiện	
			Kế hoạch	Đã thanh toán
1	2	3	4	5
Tổng cộng		**1.089.000.000**	**1.074.245.627**	**1.062.354.000**
1	Nguồn vốn đầu tư công	1.089.000.000	1.074.245.627	1.062.354.000
1.1	Ngân sách nhà nước	1.089.000.000	1.074.245.627	1.062.354.000
	-Vốn Ngân sách trung ương:	946.000.000	934.594.000	1.062.354.000
	+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu và chương trình MTQG	946.000.000	934.594.000	1.062.354.000
	+ Vốn trái phiếu chính phủ			
	+ Vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ			
	+ Vốn....			
	- Vốn ngân sách địa phương (tỉnh+huyện)	143.000.000	139.651.627	
1.2	Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công			
2	Nguồn vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh			
3	Nguồn vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà n ước			
4	Nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước			
5	Nguồn vốn khác (nếu có)			

II. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: *ĐVT: Đồng*

TT	Nội dung chi phí	Dự án (dự toán công trình, hạng mục công trình) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Đề nghị quyết toán	Tăng, giảm so với dự án (dự toán công trình, hạng mục công trình) được duyệt
	Tổng số	**1.089.000.000**	**1.074.245.627**	**-14.754.373**
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		0	0
2	Xây dựng	896.035.000	896.035.000	0
3	Thiết bị		0	0
4	Quản lý dự án	27.096.000	27.096.000	0
5	Tư vấn	142.216.000	142.215.000	-1.000
6	Chi khác	14.215.000	8.899.627	-5.315.373
7	Dự phòng	9.438.000	0	-9.438.000

III. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

2. Chi phí không tạo nên tài sản:

IV. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

STT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)	
		Thực tế	Quy đổi
	Tổng số	**1.074.245.627**	
1	Tài sản dài hạn (cố định)	1.074.245.627	
2	Tài sản ngắn hạn		

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt: không

- Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư: theo quy định.

- Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt: Không.

2. Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước: theo quy định

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư: theo quy định

3. Kiến nghị: Không

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Dương Thị Mỹ Thạnh	Dương Thị Mỹ Thạnh	Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 02/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

ĐVT: đồng

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
I	**Các văn bản pháp lý**				
1	Quyết định về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN;	Số 28/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	UBND huyện Ba Tơ	1.089.000.000	
2	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tiểu dự án 1 Dự án 4 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ	Số 62/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	UBND huyện Ba Tơ	1.089.000.000	
3	Quyết định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 (đợt 4) thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ . Nguồn vốn: NSTW, NS tỉnh.	Số 151/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	UBND huyện Ba Tơ	462.000.000	
4	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 của dự án 1. dự án 2, dự án 4, tiểu dự án 2 dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021-2030, giai đoạnI: 2021-2025; nguồn vốn . Nguồn vốn: NSTW, NS tỉnh và ngân sách huyện.	Số 163/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	UBND huyện Ba Tơ	1.022.000.000	

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
5	Quyết định về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021-2030, giai đoạnI: 2021-2025; nguồn vốn . Nguồn vốn: NSTW, NS tỉnh và ngân sách huyện.	Số 67/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	UBND huyện Ba Tơ	1.089.000.000	
6	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 hương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ . Nguồn vốn: NSTW, NS tỉnh.	Số 68/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	UBND huyện Ba Tơ	42.000.000	
7	Quyết định danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1)	Số 593/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	UBND huyện Ba Tơ	82.000.000	
8	Quyết định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 4) thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ . Nguồn vốn: NSTW, NS tỉnh.	Số 70/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	UBND huyện Ba Tơ	42.000.000	
9	Quyết định về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán chuẩn bị đầu tư công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 203/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	148.329.000	
10	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 204/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	147.827.600	

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
11	Quyết định về việc chỉ định đơn vị Quản lý dự án công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 205/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	27.107.000	
12	Quyết định về việc chỉ định đơn vị nhận thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 206/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	116.400.600	
13	Quyết định về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 207/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ		
14	Quyết định về việc chỉ định đơn vị nhận thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 213/QĐ-UBND ngày 24/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	4.320.000	
15	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	32/BCTTr-Cty ngày 26/7/2024	Công ty TNHH AUXADU	1.089.000.000	
16	Tờ trình về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 29/TTr-UBND ngày 29/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	1.089.000.000	
17	Báo cáo về hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 251/BC-UBND ngày 29/7/2024	UBND thị trấn Ba Tơ		

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
18	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	Số 109/TB-KT&HT ngày 09/8/2024	Phòng KT-HT huyện	1.089.000.000	
19	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số số 2810/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	UBND huyện Ba Tơ	1.089.000.000	
20	Tờ trình về việc xin phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 41/TTr-UBND ngày 28/8/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	927.016.587	
21	Báo cáo thẩm định về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 242/BCTĐ-TCKH ngày 04/9/2024	Phòng TC-KH huyện	927.016.587	
22	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 2927/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	UBND huyện Ba Tơ	927.016.587	
23	Quyết định về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 01thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 254/QĐ-UBND ngày 19/9/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	896.035.000	
24	Quyết định về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 02 giám sát thi công xây dựng công trình:Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 255/QĐ-UBND ngày 19/9/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	28.700.000	
25	Quyết định về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 03 bảo hiểm công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 264/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	UBND thị trấn Ba Tơ	2.281.000	

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
26	Thông báo khởi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;		UBND thị trấn Ba Tơ		
27	Công văn về việc thống nhất chủ trương gia hạn thời gian thực hiện gói thầu số 01- thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	3225/UBND ngày 25/12/2024	UBND huyện Ba Tơ		
28	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 80/BC-UBND ngày 24/3/2025	UBND thị trấn Ba Tơ		
29	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	Số 44/TB-KT&HT ngày 14/4/2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ba Tơ		
II	**Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)**				
1	Hợp đồng Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	03/2024/HĐTVQL ngày 17/7/2024	Công ty TNHH AUXADU	27.107.000	
2	Hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ; Phụ lục điều chỉnh hợp đồng	04/2024/HĐ-TV ngày 17/7/2024; 04a/2024/PLĐCHĐ-TV	Công ty TNHH MTV xây dựng 126	116.400.600	
3	Hợp đồng Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	213/2024/HĐ-TVTTr ngày 24/7/2024	Công ty TNHH AUXADU	4.320.000	

STT	Tên văn bản	Ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
4	Hợp đồng thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ; Phụ lục điều chỉnh hợp đồng	08/2024/HĐXD ngày 25/9/2024; 08a/PLĐCHĐXD ngày 25/12/2024	Công ty TNHH MTV Xây dựng Ba Tơ	896.035.000	
5	Hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	09/2024/HĐ-TVGS ngày 25/9/2024, PL số 09a/2024/PLĐCHĐ-TVGS ngày 25/12/2024	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Ngàn	28.700.000	
6	Hợp đồng bảo hiểm công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ;	3982400046/C01 ngày 25/9/2024	Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Ngãi	2.281.000	
III	**Kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật**				

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 6 năm 2025

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 03/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU

Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ
Mã dự án: 8098831
Tên công trình, hạng mục công trình: Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ
Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ.
Tên cơ quan cho vay, thanh toán: Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc nhà nước khu vực XII.

I. Tình hình giải ngân:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số liệu của chủ đầu tư				Số liệu của cơ quan kiểm soát, thanh toán				Chênh lệch	Ghi chú
		Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân			Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân				
			Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng		Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng		
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8-4	12
1	**Lũy kế từ khởi công**	**1.074.300.000**	**116.296.000**	**116.296.000**	**268.810.000**	**1.074.300.000**	**1.062.354.000**	**1.062.354.000**	**-**		
2	**Chi tiết hằng năm**	**1.074.300.000**	**385.106.000**	**116.296.000**	**268.810.000**	**1.074.300.000**	**1.062.354.000**	**1.062.354.000**	**-**		
2.1	Năm 2024	1.022.000.000	385.106.000	116.296.000	268.810.000	1.022.000.000	1.016.594.000	1.016.594.000	-		
	- Vốn CT MTQG PT KT-XH vùng ĐB DTTS và MN	1.022.000.000	385.106.000	116.296.000	268.810.000	1.022.000.000	1.016.594.000	1.016.594.000			
	Ngân sách Trung ương	940.000.000	385.106.000	116.296.000	268.810.000	940.000.000	934.594.000	934.594.000			
	Ngân sách tỉnh	82.000.000				82.000.000	82.000.000	82.000.000			
	Ngân sách huyện						-				
2.2	Năm 2025	52.300.000				52.300.000	45.760.000	45.760.000			
	- Vốn CT MTQG PT KT-XH vùng ĐB DTTS và MN	52.300.000	-	-	-	52.300.000	45.760.000	45.760.000	-		
	Ngân sách Trung ương	6.000.000				6.000.000	-				
	Ngân sách tỉnh	12.000.000				12.000.000	11.460.000	11.460.000			
	Ngân sách huyện	34.300.000	,			34.300.000	34.300.000	34.300.000			

II. Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan kiểm soát, thanh toán:

1. Nhận xét về việc chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến giải ngân, quyết toán:
2. Giải thích nguyên nhân chênh lệch (nếu có):
3. Kiến nghị: không

Ngày tháng 5 năm 2025
Chủ đầu tư
Kế toán trưởng **Thủ trưởng đơn vị**

Ngày tháng 6 năm 2025
Cơ quan kiểm soát, thanh toán
Kế toán **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

Dương Thị Mỹ Thạnh **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

Mẫu số 04/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	**1.089.000.000**	**1.089.000.000**	**1.074.245.627**	
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	0	0		
II	Xây dựng	896.035.000	896.035.000	896.035.000	
III	Thiết bị		0		
IV	Quản lý dự án	27.096.000	27.096.000	27.096.000	
V	Tư vấn	142.216.000	142.216.000	142.215.000	*Giảm do thực hiện tròn số*
VI	Chi khác	14.215.000	14.215.000	8.899.627	*Giảm do chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu không thực hiện*
VII	Dự phòng	9.438.000	9.438.000		*Không sử dụng*

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 6 năm 2025

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Chủ đầu tư**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 05/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

CHI TIẾT TÀI SẢN DÀI HẠN (TÀI SẢN CỐ ĐỊNH) MỚI TĂNG

ĐVT: Đồng

STT	Tên và ký hiệu tài sản, Quy mô, công suất	ĐVT	Số lượng	Giá đơn vị	Tổng nguyên giá	Ngày đưa TSCĐ vào sử dụng	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số				**1.074.245.627**	**14/4/2025**		
1	Nâng cấp, cải tạo BTXM đường từ Ba Tơ – Ba Bích KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	m	646,8	1.660.888	1.074.245.627	14/4/2025	Đầu tư công thực hiện CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN (NSTW+NS tỉnh+NS huyện)	UBND thị trấn Ba Tơ

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 6 năm 2025

Người lập **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 06/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO

Đvt: Đồng

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Không có					

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 6 năm 2025

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 07/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

CHI TIẾT VẬT TƯ, THIẾT BỊ TỒN ĐỌNG

Đvt: Đồng

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị còn lại	Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng số					
I	**Vật tư, thiết bị tồn đọng giao cho đơn vị tiếp nhận**					
	Không có					
II	**Vật tư, thiết bị tồn đọng xử lý theo quy định**					
	Không có					

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng năm 2025

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Mẫu số 08/QTDA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

Đvt: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được A&B chấp nhận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số		**1.074.245.627**	**1.062.354.000**	**11.891.627**		
1	Công ty TNHH MTV xây dựng 126	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KT-KT công trình	109.195.000	109.195.000			
2	Công ty TNHH AUXADU	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và DT	4.320.000	4.320.000			
3	Công ty TNHH MTV xây dựng Ba Tơ	Chi phí xây dựng công trình	#########	890.262.000	5.773.000		
4	Công ty TNHH AUXADU	Chi phí Quản lý dự án	27.096.000	27.096.000			
5	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Ngàn	Chi phí Giám sát thi công xây dựng	28.700.000	28.700.000			
6	Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Ngãi	Chi phí bảo hiểm công	2.281.000	2.281.000			
7	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Ba Tơ	Chi phí thẩm định BCKT - KT	500.000	500.000			
8	Phòng TC - KH huyện Ba Tơ	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	6.118.627		6.118.627		

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 5 năm 2025

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ